

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017
CỦA CÔNG TY TNHH MTV KTCT THỦY LỢI GIA LAI

Phần I
TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

A/Đặc điểm, tình hình, khó khăn, thuận lợi

I/ Đặc điểm tình hình chung: Thông tin dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn, mùa mưa năm 2015, mưa đến muộn hơn quy luật 10-15 ngày, mưa kết thúc tương đối sớm, lượng mưa thiếu hụt nhiều so với quy luật. Cụ thể, tại khu vực Bắc Tây Nguyên (Gia Lai và Kon Tum) lượng mưa chỉ đạt 50-60% so với quy luật. Thủy văn vụ Đông xuân năm 2015-2016, tại Tây Nguyên không có lũ nên nguồn nước ở các sông suối rất thấp. Đài khí tượng đã nhận định, vụ Đông xuân 2015-2016 chịu tác động mạnh của hiện tượng El Nino do lượng mưa trái vụ thấp hơn quy luật có thể kéo dài hiện tượng El Nino đến tháng 6 năm 2016. Với tình hình mùa mưa của năm 2015, dẫn đến thực tế mức độ khô hạn của vụ Đông xuân trên địa bàn Tây Nguyên là cực kỳ gay gắt, mức độ khốc liệt tương tự với mùa khô hạn kỷ lục năm 1997-1998 đã xảy ra. Riêng tại Gia Lai, Đài khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên nhận định, dòng chảy sông ngòi và lượng nước mặt khan hiếm ngay từ đầu vụ. Tổng lượng dòng chảy trên các sông suối, có khả năng thiếu hụt từ 30-50%, mức thiếu hụt tương đương của các mùa khô năm 1997-1998 và 2004-2005. Nhiệt độ trong các tháng từ tháng 11/2015-4/2016 có xu hướng cao hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Nhiệt độ trung bình các tháng phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ từ 0,5-1,5 độ C.

Năm 2016 là năm đầu thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2016- 2020), tuy nhiên bước vào sản xuất vụ đông xuân 2015-2016 Tình trạng khô hạn và thiếu nước diễn ra gay gắt trên địa bàn tỉnh làm diện tích và năng suất nhiều loại cây trồng giảm so với cùng kỳ. Toàn tỉnh đã có 30.556 ha cây trồng bị hạn, tổng thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp khoảng 841 tỷ đồng; có 9.146 hộ dân tại một số địa phương thiếu nước sinh hoạt; 15.895 hộ với 71.091 khẩu bị thiếu đói giáp hạt (trong đó có 13.812 hộ đồng bào DTTS với 63.649 khẩu). UBND tỉnh đã công bố hạn hán, huy động toàn thể hệ thống chính trị vào cuộc, ban hành quy định hỗ trợ giống cây trồng để khôi phục sản xuất. Trung ương đã hỗ trợ 17,9 tỉ đồng[1] và 1.396,4 tấn gạo (03 đợt), các tỉnh bạn, doanh nghiệp đã tài trợ hơn 6 tỷ đồng tiền mặt và hiện vật. Tỉnh đã chỉ đạo kịp thời phân bổ các nguồn trên và xuất ngân sách tỉnh tạm ứng gần 51 tỷ đồng để hỗ trợ khắc phục hạn hán trong khi chờ trung ương tiếp tục phân bổ. Bên cạnh đó đã chỉ đạo xử lý nghiêm hiện tượng chậm phân bổ kinh phí, gạo hỗ trợ hạn hán, hỗ trợ không đúng đối tượng.

Tóm lại: Tình trạng khô hạn và thiếu nước của mùa khô 2015-2016, đã diễn ra gay gắt ảnh hưởng lớn đến tưới tiêu phục vụ sản xuất đông xuân của Công ty.

2/ Đặc điểm tình hình riêng đối với công ty.

Đứng trước dự báo tình hình hạn hán vụ Đông xuân sẽ rất nặng nề, ngay từ đầu mùa mưa Công ty đã tranh thủ tích nước nhưng vẫn không đảm bảo yêu cầu đề ra, chỉ đạt chừng 80% dung tích nước ở các hồ do công ty quản lý. Hiện Công ty đang quản lý 12 hồ chứa nước có dung tích hơn 367 triệu m³ và 21 đập dâng, 3 trạm bơm điện có khả năng tưới tiêu cho hơn 18 ngàn ha cây trồng vụ đông xuân nhưng trong số này chỉ có 6 hồ tích đảm bảo mực nước. Còn lại 2 hồ lớn như Ia Mláh (huyện Krông Pa) hụt gần 5 mét nước, hồ Hà Ra Nam (Mang Yang) thiếu 3,38 mét nước... Để hạn chế thiệt hại, Công ty đã có công văn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền cho người dân gieo sạ sớm để tránh hạn vào cuối vụ. Riêng cây công nghiệp thì khuyến cáo người dân tưới nước tiết kiệm, tưới dí hoặc phun sương thay cho tưới nước tự chảy. Dự báo với tình hình hạn hán như đã biết, khả năng đến trung tuần tháng 3-2016 thì các hồ đập sẽ rơi vào tình trạng khô kiệt;

Trên cơ sở tình hình chung của cả nước và tỉnh nhà đã nêu, từ những khó khăn và thuận lợi kết hợp với việc thực hiện định hướng của Nhà nước và UBND tỉnh; Năm 2016 Công ty TNHH MTV KTCT thuỷ lợi Gia Lai phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao thể hiện của thể qua hệ thống chỉ tiêu sau:

B/Kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2016 và Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2016;

Qua một năm thực hiện kế hoạch và Nghị quyết với tinh thần đoàn kết và nỗ lực phấn đấu không ngừng, tập thể CBCNV công ty TNHH một thành viên KTCT thuỷ lợi Gia Lai đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện tốt và đầy đủ các chỉ tiêu, khoản, mục mà Hội nghị đại biểu người lao động ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã biểu quyết thông qua và nhất trí cao. Kết quả đạt được thể hiện qua hệ thống chỉ tiêu sau:

1/ Chỉ tiêu SXKD chung

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch tỉnh giao	Thực hiện (ước)	Tăng, giảm (+; -)	So sánh (%)
I	Tổng diện tích tưới	ha	27.892,33	28.282,95	390,62	101,40
1	Lúa, màu	ha	23.225,86	23.199,26	-26,60	
2	Cây công nghiệp, cỏ	ha	4.569,87	4.985,09	415,22	
3	Ao nuôi trồng thuỷ sản	ha	96,60	98,60	2,00	
II	Diện tích miễn thuỷ lợi phí	ha	27.809,49	27.846,12	36,63	100,13
<i>1</i>	<i>Lúa, Màu</i>	<i>ha</i>	<i>23.208,85</i>	<i>23.179,26</i>	<i>-29,59</i>	
<i>a</i>	<i>Lúa</i>	<i>ha</i>	<i>19.082,07</i>	<i>18.971,17</i>	<i>-110,90</i>	
<i>b</i>	<i>Màu</i>	<i>ha</i>	<i>4.126,78</i>	<i>4.208,09</i>	<i>81,31</i>	
<i>2</i>	<i>Cây công nghiệp</i>	<i>ha</i>	<i>4.504,04</i>	<i>4.570,26</i>	<i>66,22</i>	
<i>a</i>	<i>Cà phê</i>	<i>ha</i>	<i>4.294,65</i>	<i>4.355,97</i>	<i>61,32</i>	
<i>b</i>	<i>Hồ Tiêu</i>	<i>ha</i>	<i>179,39</i>	<i>184,29</i>	<i>4,90</i>	
<i>c</i>	<i>Chè</i>	<i>ha</i>	<i>30,00</i>	<i>30,00</i>	<i>0,00</i>	

3	Ao nuôi trồng thuỷ sản	ha	96,60	96,60	0,00	
III	Diện tích phải thu thủy lợi phí	ha	82,83	436,83	354,00	527,38
III	Lao động tiền lương	Triệu đ				
1	Số lao động sử dụng	Người	295+6	292+6	-3	99
2	Quỹ tiền lương	Triệu đ	20.033,00	18.560,00	0	100
IV	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu đ	200	1.679,76	1.479,76	839,88
V	Nộp ngân sách (nộp đủ)	Triệu đ	235	881,41	646,41	375,06
VI	BHXH-BHYT-BHTN (32,5%)	Triệu đ	nộp đủ	nộp đủ	0	100
VII	Tiền lương bình quân	Triệu đ	5,03	5,19	0,16	103,18
VIII	Thu nhập bình quân Công tác xã hội, từ thiện	Triệu đ	5,8	6,108	0,2	105,31
IX		Triệu đ	50	52	2	104

Tổng diện tích tưới thực hiện năm 2016 so với kế hoạch UBND tỉnh giao tăng 390,62ha (Trong đó diện tích miễn thủy lợi phí tăng 36,63ha, diện tích phải thu thủy lợi phí tăng 354ha) Diện tích miễn thủy lợi phí trong năm lúa giảm, mà tăng do bị hạn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhưng nhìn chung diện tích vẫn tăng;

2/ Chỉ tiêu tài chính và sửa chữa công trình

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch tỉnh giao	Thực hiện (ước)	Tăng, giảm (+; -)	So sánh (%)
I	Doanh thu Thuần QLKT	Triệu đ	32.459,00	33.150,15	914,41	102,13
1	Thuỷ lợi phí, tiền nước phải thu	Triệu đ	4.577,00	5.296,97	943,23	115,70
2	Thuỷ lợi phí được miễn	Triệu đ	27.882,00	27.853,18	-28,82	99,90
II	Doanh thu Tài chính khác	Triệu đ	300,00	1.354,44	300,00	451,48
III	Sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi từ nguồn vốn thủy lợi phí	Triệu đ	4.900,00	4.900,00	0,00	100,00
IV	S/chữa công trình thủy lợi từ nguồn ngân sách cấp	Triệu đ	1.500,00	1.500,00	0,00	100,00

Thuyết minh: Phần doanh thu quản lý khai thác đạt 102,13% so với kế hoạch, trong đó thuỷ lợi phí phải thu tăng 943,23 đồng

+ Thuỷ lợi phí được miễn giảm 28,82triệu đồng do giảm diện tích lúa vùng hạn (Plei Thơ Ga; Ia L López)

3/ Sửa chữa thường xuyên công trình từ nguồn vốn thủy lợi phí

TT	NỘI DUNG SỬA CHỮA C.TRÌNH	Đơn vị tính	Tổng phê duyệt DT	Giá trị Cty thực hiện
1	Sửa chữa kênh chính Bắc Ayun Hạ	Triệuđ	377,22	352,43

2	Sửa chữa Chu Sê-Mang Yang	Triệuđ	438,21	409,91
3	Sửa chữa kênh chính-Kênh chính Bắc	Triệuđ	493,56	458,58
4	Sửa chữa Biển hồ-Chu Prông	Triệuđ	487,51	446,24
5	S/chữa Kênh Chính Nam+Kênh chính	Triệuđ	495,37	453,48
6	S/chữa Kênh cấp I KC Nam&KC Bắc	Triệuđ	482,67	458,23
7	Nạo vét khu vực Ayun Hạ	Triệuđ	481,90	448,17
8	Nạo vét Chu Păh-Chu Sê-Chu Prông	Triệuđ	465,86	431,80
9	Nạo vét Pleiku-Mang Yang+Kênh IaRBol; kênh chính tại k2+806-k2+824	Triệuđ	481,52	440,16
10	S/ Kênh chính Bắc Ayun Hạ, Kênh Ia MLah và nạo vét kênh Ia M'Lah	Triệuđ	445,55	407,28
11	S/C hư hỏng kênh tại hồ chứa Ayun Hạ và Hồ chứa Chu Prông	Triệuđ	395,01	390,00
12	Vật tư bảo dưỡng công trình, MMTB	Triệuđ	204,00	204,00
TỔNG CỘNG		Triệuđ	5.248,37	4.900,26

4/ Sửa chữa lớn công trình: Gia cố tràn xả lũ Hoàng Ân từ nguồn ngân sách cấp là 1.500.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch

* **Đánh giá chung:** Năm 2016 Công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao cả về diện tích tưới và doanh thu; Trong năm có một số diện tích bị hạn nhưng công ty đã cân đối tưới chống hạn cho một số diện tích thuộc xã Ia Co huyện Chu Sê nên bù lại được diện tích thát thu do hạn gây ra;

5/ Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Nguồn vốn công ty được nhà nước giao quản lý và sử dụng đảm bảo hiệu quả, không để xảy ra thát thoát vốn, nguồn vốn luôn luôn được bảo toàn.

6/ Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp

Sản lượng sản xuất sản phẩm chủ yếu của doanh nghiệp là cấp nước tưới cho cây trồng được tính bằng ha diện tích cấp nước tưới cho cây trồng và giá trị cấp nước năm sau luôn cao hơn năm trước;

Chi phí hoạt động của doanh nghiệp được cân đối từ nguồn thu, doanh thu phục thuộc vào mức thu do nhà nước quy định theo từng thời kỳ;

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo đúng theo quy định của nhà nước;

Trong năm công ty đảm bảo nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của doanh nghiệp và thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn.

7/ Tình hình chấp hành chế độ chính sách và pháp luật Công ty tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế, chính sách tiền lương, BHXH BHYT, BHTT, PHLĐ, ATLĐ và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành./.

8/ Chi tiết doanh thu thủy lợi phí và tiền nước phải thu

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch (ha)	Thực hiện (ha)	TH/KH (%)
I	Cấp nước tưới cây công nông nghiệp	246,83	436,83	176,98
1	Màu tạo nguồn thu TLP	20,00	20,00	100
2	Cấp nước cây cà phê thu TLP	63,33	63.33	100

4	Cấp nước nuôi trồng thủy sản thu TLP	2,00	2,00	100
5	Cấp nước cây tiêu thu TLP	2,50	2,50	100
6	Màu tạo nguồn thu TLP	17,00	17,00	100
7	Cấp nước tưới cỏ công nghiệp thu TLP	69,00	69,00	100
8	Cấp nước tưới cây cao su 79.000 m3	73,00	73,00	100
9	Tưới cà phê Chống hạn ngoài kế hoạch	0	190	-
*	Doanh thu	213.692.960	386.972.960	181,09
II	Cấp nước Công nghiệp, thủy điện, thủy sản, sinh hoạt	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
	Doanh thu	4.890.423.000	5.204.841.800	106,43
1	Cấp nước thủy điện Ayunha	1.870.080.000	1.519.404.896	81,25
2	Cấp nước thủy điện Biển hồ	50.000.000	81.093.897	162,19
3	Cấp nước sinh hoạt hồ Ia M'Lah	324.000.000	729.949.500	225,29
4	Cấp nước chế biến mủ cao su hồ Ia Glai	139.500.000	124.163.550	89,00
5	Cấp nước nhà máy đường Ayun Pa	1.119.843.000	975.145.500	87,07
6	Cấp nước nhà máy nước Ayun Pa	765.000.000	1.202.227.110	157,15
7	Cấp nước thủy điện Kênh Bắc	480.000.000	460.523.347	95,94
8	Thu đánh bắt Thủy sản Hồ Ia M'Lah	62.000.000	62.000.000	100,00
9	Thu đánh bắt Thủy sản Hồ Ayun Ha	80.000.000	50.334.000	62,92
	Tổng cộng thủy lợi phí phải thu	5.104.115.960	5.591.814.760	109,55

9/Kết quả hoạt động kinh doanh, thu nhập khác năm 2016

TT	Doanh thu	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Tư vấn-Xây dựng cơ bản	đồng	0	0	0
2	Thu nhập khác	đồng		0	
3	Du lịch	đồng	150.000.000	150.655.000	100.43
	Cộng	đồng	150.000.000	150.655.000	100.43

C/ Đánh giá kết quả thực hiện, những việc đã làm được và chưa làm được:

1/Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

+ Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 UBND tỉnh giao cho công ty; Công ty thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất 2016 cho các đơn vị sản xuất trực thuộc sát với thực tế của từng đơn vị, các đơn vị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đặc biệt là chỉ tiêu cấp nước phục vụ sản xuất phi nông nghiệp, trong đó công tác cấp nước sinh hoạt Ia M'Lah, nhà máy nước Ayun Pa, thủy điện Biển Hồ vượt kế hoạch đủ bù và vượt doanh thu cho thiếu hụt kế hoạch của cấp nước phát điện Ayun Ha, cấp nước công nghiệp khác và diện tích tưới do hạn hán gây nên.

+ Về phòng chống lụt bão, hạn hán giảm nhẹ thiên tai: Trong năm Công ty đã tập trung cao cho công tác chống hạn và tránh hạn vụ đông xuân, giảm tối mức tối đa diện tích bị hạn ở các công trình công ty quản lý, ngoài ra còn hỗ trợ chống hạn

ngoài kế hoạch 190ha cà phê ở công trình Ia Glai, Ia Ring huyện Chư Sê bù đắp một phần diện tích bị hạn ở công trình Ia Lâu, Ia Lốp, Plei Thơ Ga, Ia Hl López, công tác kiểm tra công trình và chuẩn bị cho phòng chống lụt bão trong mùa mưa (vụ mùa) cũng được chú trọng và tăng cường, toàn công ty không có diện tích tuối, công trình bị thiệt hại do lụt bão gây nên.

2/ Những việc đã làm được

+ Tổ chức sớm và thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2016 từ ngày 31/12/2015. Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất chi tiết cho các đơn vị và phát động phong trào thi đua liên tịch giữa công ty và công đoàn công ty ngay Hội nghị người lao động đầu năm.

+Nghiệm thu, thanh lý xong hợp đồng dùng nước và trình duyệt hồ sơ miễn thuỷ lợi phí năm 2016 đúng tiến độ, trình các cấp có thẩm quyền đúng thời gian qui định.

+Phục vụ tốt công tác tuối và cấp nước trong năm 2016, trong điều kiện thời tiết thuận lợi, thực hiện chỉ đạo điều hành sát sao nên giảm được tối đa diện tích bị hạn trong khi UBND tỉnh đã công bố hạn năm 2016, không có diện tích bị ngập úng trong vụ mùa hoặc diện tích thiệt hại phải đền bù do xả lũ đột xuất từ các công trình hồ chứa.

+Chỉ đạo điều tra tăng diện tích tuối lúa ở các công trình như Ia M'Lah, tuối Cỏ công nghiệp ở công trình Ia Hrung, Hoàng Ân; Ayun Hạ, Chỉ đạo tuối tăng diện tích chống hạn ở Công trình Ia Ring, Ia Grai Chư Sê;

+Chỉ đạo cấp nước công nghiệp mía đường và cấp nước sinh hoạt tăng doanh thu bù lại doanh thu thủy điện bị thiếu hụt do hạn hán gây ra.

+Trả lương cho CNVC đúng hạn, thực hiện đầy đủ các chế độ theo qui định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động, đảm bảo đời sống công nhân, viên chức công ty ổn định, bền vững.

+Đầu tư đổi mới công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin vào theo dõi và vận hành công trình.

+Để hoạt động thủy sản có hiệu quả, tạo điều kiện cho nhân dân sinh sống ven hồ được tham gia đánh bắt thủy sản Công ty đã xúc tiến lập phương án nuôi trồng và đánh bắt theo phương thức thành lập hợp tác xã hoặc các tổ hợp tác khai thác thủy sản do chính quyền địa phương quản lý ven các hồ chứa của công ty để thực thi nuôi trồng và khai thác một số hồ có điều kiện nuôi sinh thái thủy sản không làm ảnh hưởng đến kế hoạch cung cấp nước sinh hoạt của Công ty;

+Trình tỉnh, sở Tài chính nguồn kinh phí 26,8 tỷ đồng chi phí cho công tác lập và trình duyệt các công việc công ty phải thực hiện không phải từ nguồn vốn thủy lợi phí theo quy định của pháp luật hiện hành (Kiểm định an toàn đập, lập quy trình vận hành điều tiết, quy trình bảo trì, cấp phép sử dụng nước mặt, cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình, phương án phòng lũ hạ du đập, phương án phòng chống lụt bão và bảo vệ công trình)

+Triển khai dự án nâng cấp công trình an toàn hồ đập đối với Hồ Hoàng Ân, Hồ Plei Pai, đập Ia Rbol, An Phú, Bà Zĩ; Xúc tiến dự án xây mới nhà văn phòng sau trụ sở công ty 97A-Phạm Văn Đồng;

3/ Những việc chưa làm được

+ Tưới cho cây công nghiệp một số nơi vẫn còn chưa thực hiện tưới bơm, công ty đã vận động nhưng người dân chưa tiến hành tưới tiết kiệm nước ở các công trình công ty quản lý vì chi phí đầu tư cho tưới phun mưa, tưới dí quá cao. Công tác tưới tiết kiệm nước ở Công trình Biển Hồ, Ia H'Rung vẫn chưa được cải thiện so với các năm trước đây;

+ Chưa chủ động thực hiện được công tác tự dự báo khí tượng thủy văn, dự báo lượng nước đến các hồ chứa lớn công ty quản lý, đặc biệt là đối với các hồ chứa thuộc qui trình vận hành liên hồ như hồ Ayun Hạ. Công ty còn phải ký hợp đồng thuê Khí tượng thủy văn 1 năm trên 100 triệu đồng.

+ Công tác kiểm định an toàn hồ đập, lập các phương án bảo trì công trình cho từng công trình hồ chứa triển khai còn chậm và lúng túng chưa tìm được phương pháp khả thi, tiết kiệm kinh phí và còn kéo dài thời gian.

+ Công tác quản lý hành lang chỉ giới công trình không được thực hiện thường xuyên, công tác quản lý vùng bán ngập cùng với chính quyền địa phương sở tại còn chưa cương quyết để nghị xử lý vi phạm.

+ Công tác điều tra phát triển thêm diện tích còn thụ động, chưa tìm ra được phương án tối ưu trong quản lý diện tích tưới cũng như trong công tác lập hồ sơ miễn thuỷ lợi phí, hầu hết các đơn vị trông chờ vào kinh phí điều tra, tiền xăng xe của công ty.

+ Công tác du lịch và liên doanh, liên kết nuôi trồng thuỷ sản các hồ còn lại của công ty dãm chân tại chỗ không phát triển thêm được, giám đốc các xí nghiệp có hồ chứa còn ngại khó, thụ động, chưa tự giác tìm kiếm đối tác, tự giác quan hệ với chính quyền địa phương để thành lập HTX hoặc các tổ hợp tác nuôi trồng và khai thác thủy sản theo qui định của pháp luật hiện hành;

D/ Kết quả thực hiện một số giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và các biện pháp quản lý, điều hành đề ra trong Nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động năm 2016 tổ chức ngày 31/12/2015

Nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động đề ra 4 giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tinh giao của công ty và 12 biện pháp tổ chức thực hiện các giải pháp trên. Trong năm công ty đã điều hành thực hiện như sau:

*** Về Thực hiện 4 giải pháp:**

a/Về sắp xếp :

+ Sắp xếp lại tổ chức nhân sự và chức năng nhiệm vụ các xí nghiệp trực thuộc mục đích làm cho quản lý và khai thác công trình thủy lợi hiệu quả hơn, cụ thể đổi tên xí nghiệp Kinh doanh tổng hợp khai thác thủy lợi Gia Lai thành xí nghiệp thủy nông Phú Thiện quản lý toàn bộ hệ thống kênh cấp I và diện tích tưới của xí nghiệp thủy nông Đầu Mối-Kênh chính Ayun Hạ hiện nay đang quản lý. Giữ nguyên tên xí nghiệp thủy nông đầu mối kênh chính, Thực hiện chức năng quản lý đầu mối và kênh chính công trình Ayun Hạ, chức năng du lịch, nuôi trồng và khai thác thủy sản hồ Ayun Hạ; (**Thực hiện tốt ngay từ đầu năm 2016**)

+ Sắp xếp, tổ chức lại công tác kỹ thuật viên (kỹ sư thủy lợi) trực thuộc phòng tổng hợp ở mỗi xí nghiệp để có thể đảm đương được nhiệm vụ khảo sát, thiết kế sửa chữa thường xuyên, thời vụ, xử lý sự cố công trình và kiểm tra bảo dưỡng

công trình hàng ngày của các trạm quản lý thủy nông trực thuộc. (**đã thực hiện tổ chức lại và sát hạch nhiều lần trong năm**)

+Sắp xếp nhân sự (việc làm):

a/ Bổ sung 1 phó giám đốc công ty thay cho phó giám đốc phụ trách Các xí nghiệp Tây Trường Sơn năm 2016 nghỉ chế độ;

b/ Phân công 1 phó giám đốc công ty theo dõi lao động, thủy điện đầu mối Ia Mơr và đất đai;

(**Đã bổ sung và phân công 1 phó giám đốc thực thi nhiệm vụ như Nghị quyết đã đề cập**)

b/Về đổi mới :

+Trình duyệt định mức lao động mới thay thế định mức cũ ban hành tạm thời từ năm 2002, căn cứ Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư 26/2015/TT-BLĐTBXH thực hiện xây dựng và trình duyệt thang bảng lương mới cũng như quỹ lương quản lý khai thác từ 2016 trở về sau.

+Thực hiện đúng qui trình trong công tác quản lý nước, đúng pháp luật trong công tác quản lý dự án đầu tư, và tiết kiệm chi phí, đúng địa chỉ và gánh trách nhiệm cá nhân trong quản lý công trình thủy lợi.

+Tiếp tục thực hiện (phân công, uỷ quyền) thêm so với năm 2015 một số chỉ tiêu tự chủ điều hành và tự chịu trách nhiệm vật chất cho Phó Giám đốc công ty, Giám đốc xí nghiệp thuỷ nông trực thuộc.

(**đã thực hiện tốt và đầy đủ ba mục đổi mới mà Nghị quyết đã đề ra nêu trên**)

c/Về phát triển:

+Đẩy mạnh công tác cấp nước thủy điện, thủy sản, sinh hoạt, công nghiệp nhằm tăng thêm doanh thu tiền nước cho công ty. (**Đã thực hiện tốt công tác cấp nước phi nông nghiệp đảm bảo được doanh thu cho công ty**)

+Làm các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng thủy điện ở Hồ chứa Ia Mơr 1,8MGW (**đã triển khai nhưng tiến độ còn chậm so với dự kiến**)

+Tạo điều kiện để các thành phần kinh tế khai thác du lịch, nước sinh hoạt, cấp nước công nghiệp, chăn nuôi vịt trời, gia súc ở tất cả các hồ chứa công ty quản lý để tăng thêm doanh thu tiền nước về cho công ty; (**Có khai thác nước sinh hoạt, nuôi vịt trời nhưng không có khai thác du lịch và hiệu quả của vịt trời chưa đạt được như đề án đã đề cập**)

+Tích cực tìm đối tác liên kết hoặc cho thuê mặt nước để đưa các hồ chứa Chu Prông, Hoàng Ân, Ia Grai, Hà Ra Bắc, Hà Ra Nam, Ia Hrung, PleiPai vào nuôi trồng và khai thác thủy sản

+Đưa Hồ Ayun Hạ vào đầu thầu nuôi trồng và khai thác thủy sản như các năm trước đây (hoặc liên doanh liên kết với các hợp tác xã do ngư dân thành lập ven hồ hoặc giao khoán cho công nhân tự nuôi trồng và khai thác); (**Cả hai mục này đều chưa thực hiện đồng bộ do công tác này phụ thuộc vào các hợp tác xã do chính quyền địa phương thành lập ven hồ liên kết với công ty**).

d/Về nâng cao hiệu quả hoạt động:

+Tăng cường quản lý lao động cả về năng suất lao động và thời gian lao động ở tất cả các đơn vị cơ sở trực thuộc trong toàn công ty. Thực hiện điều động, huy động tập trung lao động phục vụ công tác tưới, công tác tu sửa công trình và xử lý

sự cố công trình. Tăng cường và linh hoạt sử dụng lao động ngắn hạn thời vụ để giảm lao động định biên.

+ Quản lý thời gian lao động bằng phần mềm chấm công vân tay nhân rộng từ 3 điểm đã thực hiện ở 3 xí nghiệp năm 2015 lên 7 điểm ở 7 xí nghiệp trong năm 2016;

+ Tăng năng suất lao động bằng phương pháp giảm dần lao động định biên phần đầu thực hiện ổn định lao động định biên trong năm 2016, cương quyết không tăng định biên nếu không phát sinh thêm diện tích hoặc đầu mối công trình;

+ Tăng cường sát hạch nâng bậc lương để có lao động tay nghề cao và kỹ sư, cử nhân có chuyên môn tốt ngày càng tốt hơn;

(Đã thực hiện quản lý thời gian lao động bằng chấm công vân tay ở 8 xí nghiệp trực thuộc và camera theo dõi ở văn phòng công ty, thực hiện không tăng định biên so với 2015 và diện tích tăng thêm, thực hiện sát hạch 46 trường hợp lao động là kỹ sư và công nhân bậc cao trong năm)

* Về thực hiện 12 biện pháp quản lý điều hành:

Trong 12 biện pháp tổ chức, quản lý, điều hành Hội nghị đại biểu người lao động của công ty đã đề cập, năm 2016 dưới sự chỉ đạo điều hành của ban quản lý công ty, sự giám sát hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, UBKT Công đoàn cơ sở Công ty đã thực hiện tốt 10 biện pháp riêng 2 biện pháp thứ 2 và thứ 7 chưa thực hiện được, đều có lý do khách quan như đã trình bày ở phần trên, cụ thể là các biện pháp sau:

2. Lập phương án, thuê tư vấn và trình đề nghị cấp đất bảo vệ các công trình hồ chứa khác chưa được cấp đất. Cân đối kinh phí thuê tư vấn lập thủ tục cho thuê đất 34 nhà quản lý công trình của công ty trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố (có thể chia nhỏ mỗi năm lập thủ tục cho thuê một số nhà quản lý tùy thuộc vào khả năng tài chính của Công ty);

7. Trình tinh để được Trung tâm giống hổ trợ thả giống xuống 6 hồ còn lại chưa đưa vào nuôi trồng và khai thác thủy sản của công ty nhằm bổ sung nguồn lợi cho các hồ chứa trên địa bàn và nâng cao đời sống cho nhân dân sinh sống ven hồ (Hoàng Ân, Chư Prông, Ia Glai, Hà Ra Bắc, Hà Ra Nam, Ia H'Rung, Biển hồ).

* Về thực hiện các nhiệm vụ công tác và đảm bảo chế độ cho người lao động
Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2016 ngày 31/12/2015 đã đề ra 7 nhiệm vụ cơ bản và đã được ban điều hành công ty và BCH Công đoàn cơ sở công ty triển khai thực hiện tốt và đầy đủ trong năm (thể hiện trong đăng ký phát động thi đua liên tịch giữa công ty và công đoàn công ty năm 2016).

* Về Danh hiệu thi đua đã đăng ký và đạt được trong năm:

1. Trên 96% CNVC đạt danh hiệu lao động tiên tiến. 100% lao động hoàn thành nhiệm vụ, không có lao động bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

2. 134 CBCN lao động được Giám đốc Công ty khen thưởng.

3. 72 Lao động sáng tạo được công nhận chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

4. 10 Cán bộ, công nhân lao động được đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen.

5. Tập thể công ty được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen và tặng cờ thi đua trong phong trào thi đua Khối công nghiệp xây dựng;

6. 16 tập thể lao động được công nhận “Tập thể Lao động tiên tiến”, 19 tập thể được giám đốc công ty tặng giấy khen;

7. Tập thể công ty được đề nghị UBND tỉnh Gia Lai tặng cờ thi đua 2016; 02 Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh và 01 cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ. 01 cá nhân được đề nghị nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3;

*** Về Công tác Thi đua – Khen thưởng – Hoạt động Văn hóa thể thao:**

Trong năm 2016 dưới sự chỉ đạo của Ban thi đua khen thưởng tỉnh Gia Lai Công ty đã tổ chức Phát động phong trào thi đua lập thành tích cao nhất kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, chào mừng thành công của đại hội đảng toàn quốc lần thứ XII, Bầu cử quốc hội lần thứ XIV và hội đồng nhân dân các cấp;

Duy trì các hoạt động Văn hóa thể thao trong toàn công ty. Tham gia Hội thao cùng khối thi đua Công nghiệp – Xây dựng; Ngoài ra còn thường xuyên phối hợp với công đoàn cơ sở công ty đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, phấn đấu bình quân 20 người có 1 sáng kiến, làm căn cứ để xét công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cuối năm.

Phần II:

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017, MỘT SỐ GIẢI PHÁP
LỚN VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I/Tình hình chung:

1/ Đối với tỉnh Gia Lai: Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2016- 2020): Từ thực tế tăng trưởng kinh tế Việt Nam và tỉnh nhà năm 2015, 2016 có thể thấy năm 2017, nền kinh tế vẫn chưa thể ra khỏi giai đoạn trì trệ. Những khó khăn trong năm 2016 vẫn sẽ tiếp tục kéo dài trong năm 2017, đặc biệt là thời tiết, khí hậu sẽ ngày càng khó khăn hơn do biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng đến nước ta. Tóm lại có thể nhận định, nền kinh tế vẫn tiếp tục tăng trưởng, song tốc độ còn chậm.

2/ Đối với công ty.

Ngay từ đầu mùa mưa 2016 Công ty đã tranh thủ tích nước, tuy nhiên đến đầu tháng 12 năm 2016 các hồ chứa của công ty mới tích đủ nước phục vụ sản xuất đông xuân; Theo dự báo khí tượng thủy văn nền nhiệt các tháng vụ đông xuân 2016-2017 ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn so với trung bình nhiều năm; Tổng lượng mưa tỉnh Gia Lai phổ biến ở mức cao hơn vụ đông xuân 2015-2016 và đạt xấp xỉ hoặc cao hơn so với trung bình nhiều năm, trong thời gian mùa khô có thể xảy ra vài đợt mưa trái vụ; Thời kỳ giữa vụ từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2017 mực nước có xu thế giảm dần và đạt trị số nhỏ nhất thấp hơn so với trung bình nhiều năm; Trên cơ sở tình hình chung của cả nước, tỉnh nhà và thời tiết khí hậu đã nêu, từ những khó khăn và thuận lợi kết hợp với việc thực hiện định hướng của Nhà nước và UBND tỉnh; Năm 2017 Công ty TNHH MTV KTCT thuỷ lợi Gia Lai phấn đấu đạt mức tăng trưởng 2,30% diện tích phục vụ tưới so với năm 2016 thể hiện của thể qua hệ thống chỉ tiêu sau:

II. CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2017:

1/ Chỉ tiêu chung (UBND tỉnh giao diện tích, doanh thu, sửa chữa thường xuyên công trình)

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	KH Năm 2017
I	Kế hoạch cấp nước, tưới, tiêu nước	Ha (m3)	28.536,98
1	Diện tích cấp nước (ao nuôi trồng thủy sản)	Ha (m3)	98,60
2	Diện tích tưới, tiêu kết hợp (lúa, màu)	Ha (m3)	23.480,79
3	Diện tích tưới nước (Cây công nghiệp)	Ha (m3)	4.957,59
4	Diện tích khác	Ha (m3)	
II	Kế hoạch Doanh thu	Triệu đ	34.304,90
1	Cấp bù do miễn thuỷ lợi phí	Triệu đ	28.210,77
2	Thu thuỷ lợi phí các đối tượng không miễn thu thuỷ lợi phí	Triệu đ	323,13
3	Thu trợ cấp, trợ giá	Triệu đ	
4	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	Triệu đ	5.771,00
5	Thu khác	Triệu đ	0,00
III	Kế hoạch chi	Triệu đ	34.304,90
1	Chi cho hoạt động khai thác công trình TL	Triệu đ	28.533,90
	Trong đó: Chi SCTX, bảo dưỡng, an toàn công trình	Triệu đ	5.000,00
	+Chi sửa chữa lớn	Triệu đ	0
2	Chi cho kinh doanh khai thác tổng hợp	Triệu đ	5.771,00
3	Chi khác	Triệu đ	
VII	Kế hoạch nộp ngân sách	Triệu đ	660,00
1	Nộp thuế GTGT	Triệu đ	289,00
2	Thuế Tài nguyên, Nộp khác	Triệu đ	371,00
VIII	Kế hoạch lao động tiền lương	Triệu đ	
1	Số lao động sử dụng	Người	294+6
3	Quỹ tiền lương	Triệu đ	20.741
IX	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu đ	660
X	Nộp ngân sách (nộp đủ)	Triệu đ	235
XI	BHXH-BHYT-BHTN (32,5%)	Triệu đ	nộp đủ
XII	Tiền lương bình quân	Triệu đ	5,26
XIII	Thu nhập bình quân	Triệu đ	6,20
XIV	Thực hiện công tác XH-từ thiện	Triệu đ	50

2. Chi tiết tưới tiêu và cấp nước năm 2017 theo biện pháp công trình

*	Doanh thu theo biện pháp công trình	28.536,98	ha	34.304.906.300
1	Cấp nước cây cà phê	4.398,470	912.000	4.011.404.640
2	Cấp nước cây tiêu	184,29	912.000	168.072.480
3	Cấp nước cây Chè	30,00	912.000	27.360.000
4	Lúa Trọng lực kết hợp động lực	605,36	1.385.000	838.423.600

5	Lúa tự chảy	18.584,083	1.140.000	21.185.854.620
6	Màu tự chảy	3.445,170	456.000	1.570.997.520
7	Lúa tạo nguồn	60,18	456.000	27.442.080
8	Màu tạo nguồn	766,00	182.400	139.718.400
10	Cấp nước cây cà phê thu TLP	183,33	912.000	167.196.960
11	Cấp nước ao nuôi trồng thủy sản	96,60	2.500.000	241.500.000
12	Cấp nước ao NTTS thu TLP	2,00	2.500.000	5.000.000
13	Cấp nước cây tiêu thu TLP	2,50	912.000	2.280.000
14	Màu tạo nguồn thu TLP	20,00	182.400	3.648.000
16	Cấp nước tưới Cỏ Công nghiệp thu TLP	159,00	912.000	145.008.000
17	Cấp nước c.nghiệp, thuỷ điện,	0,00	0	5.771.000.000

3. Diện tích-Doanh thu miễn TLP Theo biện pháp công trình

TT	Biện pháp công trình	Diện tích		Doanh thu
		<u>28.170,15</u>	<u>ha</u>	<u>28.210.773.340</u>
1	Cấp nước cây cà phê	4.398,47	912.000	4.011.404.640
2	Cấp nước cây tiêu	184,29	912.000	168.072.480
3	Cấp nước cây Chè	30,00	912.000	27.360.000
4	Lúa Trọng lực kết hợp động lực (bơm)	605,36	1.385.000	838.423.600
5	Lúa tự chảy	18.584,083	1.140.000	21.185.854.620
6	Màu tự chảy	3.445,17	456.000	1.570.997.520
7	Lúa tạo nguồn	60,18	456.000	27.442.080
8	Màu tạo nguồn	766,00	182.400	139.718.400
9	Cấp nước ao nuôi trồng thủy sản	96,60	2.500.000	241.500.000

4. Diện tích, doanh thu thuỷ lợi phí các đối tượng không miễn

TT	Biện pháp công trình	Diện tích		Doanh thu
		<u>366,83</u>	<u>ha</u>	<u>323.132.960</u>
1	Cấp nước tưới cây Cà phê	63,33	912.000	57.756.960
2	Cấp nước tưới cây Cỏ Công nghiệp	69,00	912.000	62.928.000
3	Cấp nước tưới cây cà phê thu TLP	70,00	912.000	63.840.000
4	Cấp nước tưới cây cà phê thu TLP	50,00	912.000	45.600.000
5	Cấp nước tưới cây Tiêu	2,50	912.000	2.280.000
6	Cấp nước tưới cây cỏ công nghiệp	17,00	912.000	15.504.000
7	Cấp nước tưới Cỏ công nghiệp	73,00	912.000	66.576.000
8	Cấp nước ao Nuôi trồng thủy sản	2,00	2.500.000	5.000.000
9	Tạo nguồn tưới Hoa màu bằng trọng lực	20,00	182.400	3.648.000

5. Chỉ tiêu giao cho các đơn vị trực thuộc năm 2017

T	ĐƠN VỊ SẢN XUẤT	Diện tích	Gía trị phục vụ	Trong đó Phải thu TLP

T	QLKT	HĐ tưới (ha)	tưới (đồng)	Diện tích (ha)	Thành tiền (đồng)
1	XN TN Pleiku-Mang Yang	1.053,09	1.173.338.160	0	0
2	XN TN Chu Păh-Ia Grai	2.690,97	2.695.796.120	19,50	97.784.000
3	XN Thuỷ nông Chu Prông	2.619,97	2.646.277.000	132,3	175.684.960
4	XN Thuỷ nông Chu Sê-Chư Puh	2.529,44	3.301.560.060	120	919.440.000
5	XN TN ĐM-KC Ayunhạ	95,00	3.345.224.000	95,00	3.345.224.00
6	XN TN Phú Thiện Ayunhạ	10.109,6	11.613.092.04	0	00
7	XN TN Kênh Nam-Bắc Ayunhạ	2	0	00	00
8	XN Thuỷ nông Ia M'Láh	4.718,98	7.663.752.640		2.299.995.00
		4.720,00	3.411.679.640		0
					862.001.000

6. Chỉ tiêu khai thác tổng hợp và kinh doanh giao cho các đơn vị năm 2017

	KINH DOANH BỒ SUNG, KHAI THÁC TỔNG HỢP	Doanh thu (đ)
1	Du lịch Ayun HẠ (XN ĐM-KC AyunHẠ)	150.000.000
	CỘNG KD	150.000.000

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP LỚN VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Giải pháp về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động

a/Về sắp xếp :

+Sắp xếp lại tổ chức nhân sự và bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ các xí nghiệp trực thuộc: Phòng Tổng hợp các xí nghiệp chỉ định biên 02 người, 1 trưởng phòng (phụ trách kỹ thuật-kế hoạch-quản lý nước-quản lý công trình,...) và 1 nhân viên (kế toán kiêm thống kê); Riêng xí nghiệp đầu mối kênh chính Ayun HẠ bố trí thêm tổ quan trắc (04 người) trực thuộc phòng tổng hợp xí nghiệp;

+Sắp xếp nhân sự (việc làm): Từ 2017-2020 ổn định lao động trong toàn công ty ở mức 300 người, khi có người nghỉ hưu hoặc nhận bàn giao quản lý công trình mới thì điều chuyển nhân sự nội bộ hoặc tuyển thêm lao động ở các công trình vùng sâu, vùng xa nhưng vẫn đảm bảo lao động ổn định trong khung 300 người.

b/Về đổi mới :

+Quản lý thời gian lao động bằng camera và máy chấm công vân tay, quản lý năng suất lao động giao cho Phó giám đốc và giám đốc các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc đảm nhiệm (chú trọng tăng cường độ lao động và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất lao động);

+Thực hiện giao khoán chi phí bảo dưỡng, bảo trì công trình (giao kế hoạch) cho từng xí nghiệp (căn cứ khối lượng và dự toán được phê duyệt) xí nghiệp tổ chức thực hiện nghiệm thu và thanh toán theo tháng hoặc theo vụ;

+Tiếp tục thực hiện phân công, ủy quyền một số chỉ tiêu tự chủ điều hành và tự chịu trách nhiệm vật chất cho Phó Giám đốc công ty, Giám đốc xí nghiệp thuỷ nông trực thuộc tăng cao so với năm 2016.

c/Về phát triển:

+Đẩy mạnh công tác cấp nước thủy điện, thủy sản, sinh hoạt, công nghiệp và tưới cho các loại cây trồng mới giá trị kinh tế cao nhằm tăng thêm doanh thu tiền nước cho công ty.

+Thành lập xí nghiệp thủy nông Ia Mor nhận bàn giao quản lý công trình Ia Mor (nếu được tỉnh giao) nhân sự lấy từ xí nghiệp thủy nông Chư Prông và các xí nghiệp khác thuộc công ty (không tuyển mới)

+Tiếp tục tạo điều kiện để các thành phần kinh tế (tổ chức, cá nhân, hộ gia đình) khai thác du lịch, nước sinh hoạt, cấp nước công nghiệp, chăn nuôi vịt trời, gia súc ở tất cả các hồ chứa công ty quản lý để tăng thêm doanh thu tiền nước về cho công ty;

+Tích cực tìm đối tác liên doanh, liên kết nuôi trồng và khai thác thủy sản các hồ chứa Chư Prông, Hoàng Ân, Ia Grai, Hà Ra Bắc, Hà Ra Nam, Ia Hrung, Plei Pai, Ia Mor;

+Xin chủ trương của Tỉnh Đắk Lắk vào đầu thầu nuôi trồng và khai thác thủy sản ngay từ khi mới nhận bàn giao;

d/Về nâng cao hiệu quả hoạt động:

+Quản lý thời gian lao động bằng camera và máy chấm công vân tay, quản lý năng suất lao động giao cho Phó giám đốc và giám đốc các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc đảm nhiệm (chú trọng tăng cường độ lao động và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất lao động);

+Thực hiện điều động, huy động tập trung lao động phục vụ công tác tưới, công tác tu sửa công trình và xử lý sự cố công trình. Tăng cường và linh hoạt sử dụng lao động ngắn hạn thời vụ để giảm lao động định biên.

+Thực hiện tự học, tự đào tạo, tăng cường sát hạch nâng bậc lương, sát hạch giữ chức vụ để có đội ngũ quản lý và lao động tay nghề cao, đội ngũ kỹ sư, cử nhân có chuyên môn tốt ngày càng tốt hơn;

2/ Một số biện pháp tổ chức thực hiện năm 2017

a/ Triển khai đồng bộ phương án chống hạn vụ đông xuân 2016-2017 và chống lũ cho vụ mùa 2017 ngay từ khi bước vào sản xuất vụ đông xuân nhằm an toàn hồ đập và giảm thiệt hại về giá trị phục vụ cho công ty; Cụ thể mở nước phục vụ sản xuất đông xuân sớm hơn ở một số công trình đập dâng thường xuyên bị hạn để tránh hạn (như đập Ia Lâu, Ia Lốp, An Phú, ...)

b/. Lập phương án, (đề án) nuôi trồng và khai thác thủy sản 12 hồ chứa công ty quản lý; Giao nhiệm vụ nuôi trồng và khai thác thủy sản hồ chứa cho các xí nghiệp thủy nông trực thuộc; Rà soát lại diện tích ao nuôi trồng thủy sản Ayun Hạ.

c/ Thuê tư vấn thực hiện kiểm định an toàn đập, lập quy trình bảo trì, quy trình điều tiết vận hành hồ chứa, phương án phòng lũ hạ du đập, phương án bảo vệ công trình, phương án phòng chống lụt bão, cấp phép sử dụng nước mặt và cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình (khi được Trung ương cấp vốn 26,8 tỷ đồng theo hồ sơ UBND tỉnh đã trình TW);

d/ Các Xí nghiệp cấp nước công nghiệp, thủy điện, thủy sản, sinh hoạt duy trì giá trị cấp nước ổn định và cao như năm 2016. Đẩy mạnh và nâng cao doanh thu cấp nước sinh hoạt và cấp nước các nhà máy.

e/ Theo dõi thực hiện, phát hiện sai sót và đề nghị bổ sung hoàn thiện qui trình vận hành điều tiết, phương án bảo vệ, phương án phòng chống lụt bão và phương án phòng lũ hạ du các công trình hồ chứa công ty quản lý đã phê duyệt tạm thời trong năm 2015, 2016.

f/ Tiếp tục thực hiện thi sát hạch đối với Công nhân quản lý thủy nông, cử nhân, kỹ sư (tại chức, từ xa, vừa học, vừa làm) mỗi lần nâng lương, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ theo quy chế tuyển dụng, đào tạo, nâng lương hiện hành.

g/ Tiếp tục trình UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT để được Trung tâm giống thủy sản hỗ trợ thả giống xuống 6 hồ còn lại chưa đưa vào nuôi trồng và khai thác thủy sản của công ty nhằm bổ sung nguồn lợi cho các hồ chứa trên địa bàn và nâng cao đời sống cho nhân dân sinh sống ven hồ (Hoàng Ân, Chư Prông, Ia Glai, Hà Ra Bắc, Hà Ra Nam, Ia H'Rung, Biển hồ).

h/ Thực hiện phương án trả lương, quy chế trả lương theo thang bảng lương mới, ban hành quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, biệt phái các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền chủ tịch và giám đốc công ty, chỉnh sửa Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Thông qua Hội nghị người lao động triển khai thực hiện bắt đầu từ tháng 01/2017;

i/ Lập và trình duyệt vốn điều lệ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước theo quy định mới của Chính phủ; Trình duyệt Chiến lược công ty và kế hoạch 5 năm 2016-2020; Đăng tải thông tin lên website công ty theo quy định của chính phủ;

k/ Tiếp tục quan hệ với các Công ty, Nông trường có cây công nghiệp dùng nước từ công trình thủy lợi cùng thực hiện phương án tưới tiêu kiêm nước do Bộ và Sở đã triển khai;

l/ Ông định tổ chức ban điều hành công ty và phòng ban công ty, Phân công, phân cấp và ủy quyền thêm cho các phó giám đốc công ty; lập và trình duyệt phương án giá thay cho phương án phí dịch vụ thủy lợi;

m/ Thực hiện đầu tư nâng cấp công trình đập dâng An Phú, Bà Zĩ thành phố Pleiku từ nguồn vốn địa phương;

Phần III: KIẾN NGHỊ

Một số kiến nghị với Nhà nước, tỉnh, các ngành liên quan và chính quyền địa phương.

+ Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Gia Lai đề nghị với Chính phủ nghiên cứu sửa đổi đơn giá thủy lợi phí theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP vì hiện nay không còn phù hợp;

+ UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT có chủ trương cho phép công ty tổ chức đầu thầu nuôi trồng thủy sản hồ Ia Mor trong thời hạn 15 năm; Chỉ đạo UBND huyện Chư Sê thành lập hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Hồ Ayun Hạ và UBND huyện Chư Prông thành lập hợp tác xã, hoặc tổ hợp tác thủy sản ký hợp đồng thuê mặt nước hồ Plei Pai và trả thủy lợi phí cho công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Chính quyền địa phương 11 huyện thị nơi có công trình thủy lợi của Công ty đứng chân có biện pháp phối hợp bảo vệ công trình, chỉ đạo, huy động dân, các

thành phần kinh tế tổ chức quản lý vùng bán ngập, nuôi trồng và khai thác thủy sản hồ chứa, khai hoang diện tích trong khu tưới các công trình công ty quản lý có diện tích tưới đang còn thấp so với thiết kế hoặc các công trình công ty mới nhận bàn giao để tăng diện tích tưới cho công ty và diện tích hưởng lợi cho nhân dân.

Nơi gửi:

- HĐND&UBND Tỉnh (B/C)
- Sở NN & PTNT (B/C)
- Sở Lao động, TB&XH (B/C)
- Liên đoàn lao động tỉnh (B/C)
- Đại biểu mời;
- Giám đốc, kiểm soát viên, PGĐ
- Các đơn vị sản xuất trực thuộc
- Lưu VT - KH



Trương Văn